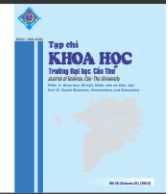




Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ
website: sj.ctu.edu.vn



CẢI TIẾN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY NHỜ VÀO SINH VIÊN TRỢ GIẢNG

Trần Thị Mỹ Dung¹, Nguyễn Minh Luân¹ và Đoàn Thị Trúc Linh¹

¹ Khoa Công nghệ, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 01/08/2014

Ngày chấp nhận: 31/10/2014

Title:

Improving teaching methodology using undergraduate teaching assistants

Từ khóa:

Phương pháp giảng dạy, sinh viên trợ giảng, cải tiến

Keywords:

Teaching methodology, undergraduate teaching assistants, teaching methodology improvement

ABSTRACT

Undergraduate teaching assistants (UGTAs) have provided benefits in improving teaching methodology towards the learner-centered approach. Many higher education institutions (HEIs) in the developed countries have implemented undergraduate as teaching assistants with many useful practice ways to apply in the classroom. However, UGTAs models in Vietnamese universities have rarely applied and not considered appropriately. This paper focused on analyzing the procedure of the UGTAs selection process, training and management UGTAs. Furthermore, we also mentioned about the benefits of teaching assistants for lecturers, UGTAs themselves and students in courses served by UGTAs; and allocate the comments and suggestions of staff members and students on applying UGTAs models at Can Tho University.

TÓM TẮT

Sinh viên trợ giảng (SVTG) có nhiều đóng góp tích cực trong việc cải tiến phương pháp giảng dạy theo định hướng lấy người học làm trung tâm. Ở các trường đại học có nền giáo dục phát triển trên thế giới, mô hình này đã được áp dụng rộng rãi. Tuy nhiên, mô hình sinh viên trợ giảng tại các trường đại học tại Việt Nam còn rất mờ nhạt và chưa được quan tâm đúng mức. Bài viết này sẽ tập trung phân tích các vấn đề cần quan tâm trong việc tuyển chọn, tập huấn và quản lý sinh viên trợ giảng. Thêm vào đó, bài báo cũng đề cập đến lợi ích của công tác trợ giảng đối với giảng viên, bản thân sinh viên trợ giảng và sinh viên tham gia học phần có áp dụng sinh viên trợ giảng; và một số ý kiến đóng góp xung quanh việc áp dụng mô hình sinh viên trợ giảng tại Trường Đại học Cần Thơ.

1 GIỚI THIỆU

Trong những năm gần đây, nhu cầu tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các ngành kỹ thuật gia tăng một cách rõ rệt ở các khu công nghiệp, đặc biệt là các công ty liên doanh và các công ty nước ngoài. Để chuẩn bị tốt cho quá trình hội nhập, sinh viên cần được trang bị tốt không chỉ về học thuật mà còn về các kỹ năng xã hội hay các kỹ năng mềm. Chính vì vậy, việc chuyển một lớp học truyền thống đến lớp học theo định hướng lấy người học làm trung tâm, đã và đang được thực hiện tại rất

nhều trường đại học. Để nâng cao chất lượng dạy và học, chúng ta có thể thực hiện một số phương pháp như sử dụng trợ giảng trong lớp học, áp dụng các phương pháp giảng dạy và học tập tích cực (Sargent, L. D và *ctv.*, 2009). Tuy nhiên, chúng ta có thể gặp một số trở ngại khi thực hiện các phương pháp trên. Ví dụ, một số trường đại học không đủ lớn và không có đào tạo sau đại học nên việc tuyển các sinh viên sau đại học làm công tác trợ giảng là không thể (Weidert, J. M., 2012), thiếu nguồn tài chính hỗ trợ cho giảng viên/cán bộ trợ giảng (Nguyễn Phương Nam, 2013; Lê Hoàn Sử,

2013). Một trong những phương pháp phù hợp nhất với điều kiện của chúng tôi hiện nay là tuyển dụng sinh viên của ngành mình đang dạy làm công tác trợ giảng.

Thật vậy, ở các trường đại học có nền giáo dục phát triển trên thế giới, mô hình SVTG đã và đang được áp dụng rộng rãi. Theo Goff, C. và *ctv.* (2003) và Vonhof, S. (2010), những thuận lợi do mô hình đem lại cho chính bản thân SVTG như nâng cao kỹ năng giao tiếp, hiểu biết sâu hơn về môn trợ giảng; thuận lợi cho các giảng viên trong quá trình áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực; thuận lợi cho các sinh viên được hỗ trợ cả trong và ngoài lớp học; đặc biệt với những học phần có sĩ số sinh viên lớn (Roberts, E., 1995; Reges, S., 2003). Thêm vào đó, một nghiên cứu dựa trên việc khảo sát trên mạng từ 70 người tham dự đã từng là SVTG, trợ giảng hay cả hai từ các nơi khác nhau của Mỹ đã cho kết quả cao đối với sự thuận lợi của SVTG (Weidert, J. M., 2012). Theo James, C. và *ctv.* (2013), SVTG sẽ thân thiện nhiều hơn với sinh viên so với giảng viên hay cán bộ trợ giảng, SVTG cũng hỗ trợ sinh viên ngoài lớp học trong việc tư vấn ngành nghề và SVTG cũng là một nguồn để đáp ứng nhiều câu hỏi trong lớp học.

Cấu trúc của bài báo cáo được trình bày theo thứ tự sau: giới thiệu được đề cập trong phần 1,

Bảng 1: Các tiêu chí lựa chọn SVTG

Tiêu chí	Ý nghĩa
Có các kiến thức về xã hội	Kỹ năng giao tiếp tốt và thích làm việc với mọi người
Có năng lực học tập tốt (Đạt điểm trung bình tích lũy từ 3.0 trở lên và phải hoàn thành môn học dự định làm trợ giảng đạt điểm A)	Đủ kiến thức củng cố lại bài giảng cho sinh viên đã học, giúp sinh viên giải quyết các vấn đề cụ thể
Có kinh nghiệm liên quan đến giảng dạy (Ưu tiên các ứng viên đã từng làm gia sư hoặc chủ nhiệm các câu lạc bộ học thuật)	Khả năng giải quyết tình huống sư phạm và nắm được qui trình dạy và học.
Có phẩm chất vượt trội và hướng đến niềm đam mê giảng dạy (Dựa trên phẩm chất đạo đức, sự tinh nguyện và nhiệt tình để truyền đạt kiến thức)	Trợ giảng cũng là một tấm gương cho các sinh viên học tập cả về đạo đức và chuyên môn, đồng thời có sở thích và khả năng truyền đạt.
Có kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian tốt	Đảm bảo khả năng làm việc dưới áp lực cao, tổ chức công việc một cách khoa học

Để nâng cao hiệu quả của công tác trợ giảng, ngay từ đầu khi ký hợp đồng hay cam kết, SVTG sẽ được xem và thảo luận một cách rõ ràng về trách nhiệm liên quan đến người trợ giảng (James C., 2013; Fingerson, L và *ctv.*, 2001). Công việc hay trách nhiệm của SVTG được mô tả như sau:

- Chăm điểm bài tập hoặc bài kiểm tra.

tiếp theo là phần áp dụng mô hình SVTG. Phần 3 đi sâu vào phân tích và thảo luận. Cuối cùng, kết luận được trình bày trong phần 4.

2 ÁP DỤNG MÔ HÌNH SINH VIÊN TRỢ GIẢNG

Để việc áp dụng mô hình một cách hiệu quả, cần thiết phải tiến hành các bước thực hiện một cách khoa học và hợp lý (Joy Hendrick, 2012; Weidert, J. M. và *ctv.*, 2012; Decker, A và *ctv.*, 2006). Trong phần này chúng tôi sẽ đề cập đến các nội dung chính như quá trình lựa chọn SVTG, tập huấn và đánh giá SVTG. Trong mỗi phần sẽ được liệt kê chi tiết, tuy nhiên việc áp dụng có thể linh hoạt tùy vào tình hình cụ thể của từng đơn vị.

2.1 Quá trình lựa chọn sinh viên trợ giảng

Kế hoạch tuyển chọn được thực hiện khoảng một tháng trước khi bắt đầu học kỳ. Yêu cầu ứng viên điền vào phiếu đăng ký bao gồm các thông tin về các hoạt động ngoại khóa mà họ đang tham gia, các môn học đã đăng ký trong học kỳ để đảm bảo rằng ứng viên có đủ thời gian và sẵn sàng cho công tác trợ giảng. Thông báo tuyển dụng và phiếu đăng ký được đính kèm trong phân phụ lục.

Dựa vào một số tiêu chí, giảng viên thực hiện việc sơ tuyển trên hồ sơ và phỏng vấn trực tiếp ứng viên. Các tiêu chí và ý nghĩa được trình bày ở Bảng 1.

- Nhập điểm, lưu trữ và cung cấp các thông tin liên quan về điểm đến giảng viên.
- Tham dự lớp học.
- Hỗ trợ giảng viên trong thời gian lên lớp.
- Trực phòng trong giờ hành chính, gặp sinh viên theo lịch hẹn và giúp họ thông qua điện thoại hoặc email. Trợ giảng phải có ít nhất 1 giờ trực/tuần.

- Giúp truyền tải và/hoặc xem lại các phần của môn học.
- Đưa ra các bài tập hoặc các câu hỏi liên quan và viết lời giải cho các câu hỏi.
- Phản hồi cho sinh viên về bài tập về nhà, bài tập ngắn tại lớp, bài kiểm tra.
- Viết/photocopy tài liệu ngoài bài giảng.
- Coi thi cùng với cán bộ phụ trách học phần.

Việc trao quyền cho SVTG trong chấm điểm bài tập hoặc bài kiểm tra thu hút nhiều tranh luận bởi vì SVTG chưa có kinh nghiệm và rất dễ rơi vào thiên kiến hoặc không đồng nhất. Vì vậy, cán bộ phụ trách học phần nên xây dựng và xem xét các tiêu chí chấm điểm hoặc thiết kế câu hỏi ở dạng trắc nghiệm để có đáp án rõ ràng (dạng đúng-sai, chọn đáp án đúng hoặc trả lời ngắn). Hơn nữa, phần đánh giá của SVTG nên gán tỉ lệ nhỏ trong số các điểm thành phần để không làm ảnh hưởng lớn đến kết quả cuối cùng của môn học. Nhìn chung, tất cả công việc của TA sẽ được giám sát bởi giảng viên phụ trách học phần và việc lên điểm sẽ được kiểm tra.

Giảng viên nên thảo luận với SVTG về một số tình huống sự phạm như trợ giảng nên ứng phó với câu hỏi của sinh viên như thế nào? Tất cả các câu hỏi của sinh viên đều nên tham khảo ý kiến của giảng viên không? Những câu hỏi nào của SV mà trợ giảng có thể trả lời trực tiếp hay gián tiếp thông qua giảng viên? Hơn nữa, SVTG cũng cần biết các việc không được phép làm trong giờ học hay giờ kiểm tra như tán ngẫu, gọi điện thoại, kiểm tra hộp thư điện tử hay đọc sách.

Trong lớp học có sĩ số lớn, việc triển khai các phương pháp học tập tích cực có thể không đạt hiệu quả như mong muốn vì giảng viên không thể kiểm soát hết các hoạt động của sinh viên. Trong khi đó, với sự trợ giúp của SVTG sẽ thuận lợi hơn nhằm mục tiêu làm chất xúc tác thu hút sinh viên tập trung thảo luận và tham gia vào các hoạt động nhóm. Việc chuẩn bị sẵn sàng tài liệu, máy chiếu hoặc các phương tiện hỗ trợ giảng dạy vào đầu buổi học cũng giúp cho giảng viên tiết kiệm được thời gian và mang lại tinh thần thoải mái, giúp sinh viên ý thức lên lớp đúng giờ.

2.2 Tập huấn sinh viên trợ giảng

Sinh viên khi mới được tuyển dụng còn rất bỡ ngỡ và thậm chí không biết công việc sắp tới mình sẽ làm gì và làm như thế nào. Chính vì vậy, việc tổ chức các buổi tập huấn cho sinh viên trước khi bước vào học kỳ thật sự cần thiết và quan trọng.

Tùy vào quy mô và điều kiện cụ thể của từng bộ môn, việc tập huấn càng được chuẩn bị chu đáo và đầy đủ sẽ giúp SVTG tự tin, chuẩn bị giảng dạy nhiệt tình và hoàn thành tốt vai trò của mình hơn.

Theo Young S. L. và *ctv* (2008), việc tập huấn SVTG về cơ bản phải đảm bảo được hai nội dung chính là nhận thức và kỹ năng. Trước tiên việc tập huấn giúp SVTG hiểu rõ vai trò của họ trong việc hỗ trợ cho sinh viên, bộ môn và trường; nhận ra các quyền lợi và trách nhiệm. Bước kế tiếp, đảm bảo SVTG được trang bị các kỹ năng cần thiết trong công tác giảng dạy: (1) phát triển kỹ năng để truyền đạt bài giảng một cách hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tập trung thảo luận trên lớp và quản lý các hoạt động nhóm, (2) phát triển kỹ năng giải quyết các vấn đề có khả năng phát sinh trong quá trình tương tác giữa giảng viên và sinh viên.

Bên cạnh các vấn đề được nêu trên, SVTG cũng cần được hướng dẫn để nhận biết các biểu hiện liên quan đến đạo đức như việc bảo mật của SVTG đối với sinh viên, việc đạo văn và gian lận của sinh viên. Từ đó, SVTG biết cách xử trí trong những tình huống gặp phải hay có thể tìm kiếm sự trợ giúp từ giảng viên, bộ môn và khoa.

2.3 Đánh giá sinh viên trợ giảng

Việc xây dựng tiêu chí đánh giá SVTG nên rõ ràng và gắn liền với các nhiệm vụ cũng như trách nhiệm của SVTG. Sinh viên tham gia học phần sẽ nhận phiếu khảo sát về thái độ, tinh thần, tác phong, trình độ chuyên môn cũng như điểm mạnh và các điểm cần được cải thiện của SVTG. Qua đó, giảng viên sẽ có những điều chỉnh kịp thời để công tác trợ giảng đáp ứng được nhu cầu tối đa cho sinh viên. Bên cạnh đó, giảng viên cũng có thể điều chỉnh lại những kỳ vọng vào SVTG cho phù hợp với khả năng vốn có của họ.

3 PHÂN TÍCH VÀ THẢO LUẬN

Mô hình SVTG hứa hẹn mang lại nhiều thuận lợi rõ rệt đối với giảng viên, sinh viên trợ giảng và sinh viên tham gia học phần có SVTG. Bên cạnh đó, quá trình áp dụng mô hình này có thể gặp phải một vài khó khăn. Tuy nhiên, những trở ngại này sẽ sớm được khắc phục và vượt qua nếu được sự quan tâm và giúp đỡ hơn nữa từ phía khoa và nhà trường.

3.1 Những lợi ích của việc áp dụng mô hình sinh viên trợ giảng

3.1.1 Đối với giảng viên

Nhận được thông tin phản hồi về lớp học

Giảng viên nhận được nhiều ý kiến đóng góp và đề nghị cách cải thiện các bài tập, gợi ý làm thế nào để các từ ngữ trong bài tập được rõ ràng hơn, ghi chú hoặc giảng chi tiết hơn các vấn đề sinh viên thường không hiểu rõ, chọn ví dụ minh họa. Các ý kiến này sẽ giúp cho cán bộ phụ trách học phần cải thiện trong những buổi học tiếp theo hoặc có kế hoạch điều chỉnh trong học kỳ sau.

Nhận ra những lỗi phổ biến

SVTG sẽ giúp cho cán bộ phụ trách học phần biết được sinh viên tham gia học phần đang học như thế nào bằng cách cung cấp cho giảng viên những lỗi phổ biến trong bài làm của sinh viên.

Giảm khối lượng công việc văn thư

Giảng viên có nhiều thời gian hơn cho việc tư vấn, biên soạn giáo trình và nghiên cứu khoa học.

3.1.2 Đối với sinh viên trợ giảng

- Hiểu rõ hơn quá trình dạy và học
- Nắm vững và đào sâu hơn về chuyên ngành đang học
- Được huấn luyện trước một cách chuyên nghiệp chuẩn bị cho việc học tập sau đại học và việc làm sau khi tốt nghiệp

- Kích thích học tập

Trong quá trình chuẩn bị bài giảng hoặc sửa bài tập, SVTG thường xuyên tìm hiểu về các nội dung liên quan đến học phần và các hướng giải quyết các vấn đề và bài toán phức tạp.

- Nâng cao các kỹ năng mềm

SVTG được rèn luyện kỹ năng trình bày, nói chuyện trước đám đông, làm việc nhóm, lãnh đạo và quản lý thời gian.

- Nhận được thư giới thiệu

Cuối học kỳ, SVTG nhận được thư giới thiệu nói về việc họ được chọn vào công tác trợ giảng như thế nào và các công việc họ đã thực hiện của một trợ giảng. Cụ thể, các thư giới thiệu được sử dụng khi sinh viên thực tập ngoài trường tại các công ty hoặc bổ sung vào hồ sơ xin học bổng/tuyển dụng sau khi tốt nghiệp.

3.1.3 Đối với SV tham gia học phần có SVTG

- Đem lại sự tiện lợi cho sinh viên

Sinh viên cảm thấy thoải mái hơn khi hỏi các vấn đề liên quan đến bài giảng tại lớp học hoặc theo lịch hẹn hàng tuần. Ngoài ra sinh viên xem SVTG như là người anh/chị sẵn sàng chia sẻ những thông tin và vướng mắc trong quá trình học.

- Quan tâm đến việc trở thành trợ giảng sau này.

- Làm tăng sự chú ý

Sinh viên dành nhiều thời gian hơn cho các hoạt động trong và ngoài lớp học được hỗ trợ bởi trợ giảng, sự hiện diện của SVTG trong lớp học có tác động đến việc khuyến khích sinh viên phát huy tinh thần học tập chủ động.

- Thu hẹp khoảng cách giữa giảng viên và sinh viên

Thật vậy, sinh viên học với SVTG có nhiều trao đổi với giảng viên hơn so với các học phần không có SVTG.

3.1.4 Đối với đơn vị phụ trách học phần

Được hỗ trợ với chi phí thấp

Thay vì phải chia nhỏ thành nhiều lớp học phần, với sự hỗ trợ của SVTG, việc tăng sĩ số lớp là một điều hoàn toàn khả thi và vẫn đảm bảo được chất lượng đào tạo.

Nâng cao hiệu quả tổng thể của chương trình đào tạo

SVTG giúp các sinh viên mới vào hiểu về văn hóa của trường, khoa và bộ môn. Đơn vị có được những trợ giảng đầy nhiệt huyết, quan tâm, được tập huấn tốt và am hiểu về chương trình đào tạo cũng như định hướng ngành học.

3.2 Khó khăn

SVTG có thể gặp phải một số trở ngại nhất định.

Thứ nhất, áp lực thời gian là vấn đề quan trọng đòi hỏi SVTG cân nhắc trước khi quyết định tình nguyện tham gia trợ giảng. Việc tham gia nhiều môn học và phụ trách trợ giảng trong cùng một học kỳ sẽ làm SVTG bận rộn hơn bởi vì thông thường các bài thuyết trình, bài tập, hoặc thi cuối kỳ thường diễn ra trong cùng một khoảng thời gian.

Thứ hai, việc hướng dẫn trên lớp cần nhiều kỹ năng, không chỉ là kiến thức. Thật vậy, có một thành tích học tập xuất sắc không thể tự động trở thành SVTG xuất sắc nếu không có các kỹ năng giảng dạy.

Thứ ba, SVTG có thể gặp trở ngại đối với các bạn cùng lớp. Các sinh viên được sự hướng dẫn của SVTG ở môn học này có thể là bạn cùng lớp ở môn học khác. Chính vì vậy, SVTG cần phải có khả năng giữ được vai trò vừa là bạn cùng lớp vừa là người trợ giảng. Ví dụ, có những quy định nghiêm ngặt về nộp bài tập đúng hạn, không được

làm việc riêng trong giờ học, số buổi vắng mặt trong giờ lý thuyết hoặc thực hành. Khi đó, SVTG vẫn phải đảm bảo việc tuân thủ quy định trong đề cương môn học đối với một số bạn bè thân thiết mà không có một ngoại lệ hay đặc ân nào khác.

Mặt khác, cán bộ phụ trách học phần vẫn gặp phải khó khăn về thời gian trong việc tập huấn và giám sát. Ngoài ra, việc làm thế nào để tập huấn cho SVTG một cách hiệu quả đạt được các kỳ vọng là điều đáng quan tâm. Giảng viên cần tìm hiểu các mối quan hệ của SVTG với bạn cùng khóa nhằm bảo đảm tính khách quan và bình đẳng.

3.3 Đề xuất

Để nâng cao hiệu quả của việc áp dụng mô hình sinh viên trợ giảng và nhằm phục vụ tốt quá trình dạy và học, chúng ta rất cần được sự ủng hộ từ nhiều phía như nhà trường, khoa và giảng viên. Vì vậy, trong bài viết này các tác giả đưa ra một số đề xuất dựa trên việc tổng hợp các ý kiến của giảng viên phụ trách học phần và những SVTG.

3.3.1 Đối với khoa/bộ môn:

Có chính sách ưu tiên cho SVTG

Đơn vị phụ trách ngành học nên tạo điều kiện cho SVTG cùng tham gia vào nghiên cứu khoa học với cán bộ, cấp giấy chứng nhận hoặc thư giới thiệu, trang bị đồng phục hoặc một ít tiền bồi dưỡng; cung cấp công cụ hỗ trợ cho SVTG như bàn làm việc, văn phòng phẩm và tài liệu học thuật.

Có trách nhiệm hướng dẫn và quản lý việc sử dụng SVTG

- Phân công cán bộ phụ trách và hỗ trợ SVTG
- Xem xét các khóa học phù hợp cho việc áp dụng SVTG.
- Duy trì liên lạc thường xuyên với đội ngũ SVTG của bộ môn.
- Hòa giải những mâu thuẫn phát sinh giữa SVTG và giảng viên phụ trách nếu có.

3.3.2 Đối với giảng viên

Khi thực hiện chính sách và hướng dẫn của bộ môn hay khoa, phần lớn trách nhiệm thuộc về giảng viên sử dụng SVTG. Giảng viên cần quan tâm đến các khía cạnh sau:

- Nắm rõ kỹ năng và kiến thức chung của sinh viên bên cạnh thành tích học tập của SVTG bằng cách tham khảo ý kiến của các cán bộ trong bộ môn.

- Trao đổi trước với ứng viên về khả năng có những mâu thuẫn giữa ứng viên đó với bạn bè trong lớp.

- Bảo đảm SVTG được trang bị đầy đủ các kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện tốt công việc trợ giảng.

- Không bao giờ yêu cầu SV chuẩn bị bài giảng mà không có sự giám sát.

- Thiết lập kênh liên lạc đáng tin cậy (email hoặc hệ thống e-Learning).

- Theo dõi công việc của SVTG thường xuyên.

- Yêu cầu SVTG ký vào bản cam kết về trách nhiệm trợ giảng.

- Nên điều chỉnh kỳ vọng đối với SVTG một cách kịp thời thông qua ý kiến phản hồi từ sinh viên.

4 KẾT LUẬN

Mô hình sinh viên trợ giảng mang lại nhiều lợi ích cho cả sinh viên, giảng viên và nhà trường. Trong điều kiện thực tế hiện nay, việc tuyển chọn, tập huấn và quản lý sinh viên trợ giảng có thể khó thực hiện được một cách đầy đủ, tuy nhiên chúng tôi đã cố gắng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sinh viên để có thể trở thành một trợ giảng tốt. Một số giảng viên Trường Đại học Cần Thơ đã áp dụng SVTG trong một vài học phần, chủ yếu là hỗ trợ phòng thí nghiệm. Với sự hỗ trợ tích cực từ phía các giảng viên đồng nghiệp, chúng tôi đã mạnh dạn tuyển dụng một số sinh viên tình nguyện trợ giảng trong các học phần lý thuyết. Mặc dù chưa thực hiện việc đánh giá tính hiệu quả dựa trên các con số thống kê cụ thể, chúng tôi đã lấy ý kiến sơ bộ của sinh viên ở các môn học có trợ giảng. Các ý kiến phản hồi này đánh giá rất tích cực về khả năng của SVTG, mối liên kết giữa giảng viên và sinh viên thông qua SVTG, thu hút được các bạn vốn luôn thụ động tham gia đóng góp xây dựng bài học. Thời gian đầu chúng tôi mất khá nhiều thời gian giúp SVTG hiểu được vai trò và trang bị một số kỹ năng cần thiết, sau một khoảng thời gian SVTG có thể hỗ trợ chúng tôi triển khai các phương pháp học tập tích cực và quản lý tốt các lớp học có số lượng sinh viên lớn. Tuy nhiên, chúng tôi rất cần sự hỗ trợ của Khoa và Trường để mô hình này được áp dụng rộng rãi và thật sự mang lại hiệu quả.

LỜI CẢM ƠN

Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn Chương trình liên kết nâng cao giáo dục kỹ thuật - HEEAP

đã tạo điều kiện cho chúng tôi tiếp cận nhiều nội dung có liên quan đến bài viết này.

Chân thành cảm ơn các em sinh viên đã tình nguyện đăng ký tham gia công tác SVTG, các bạn SVTG của các ngành khác đã chia sẻ kinh nghiệm và đóng góp ý kiến về việc áp dụng mô hình trợ giảng dành cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Decker, A., Ventura, P., & Egert, C., 2006. Through the looking glass: reflections on using undergraduate teaching assistants in CS1. In ACM SIGCSE Bulletin (Vol. 38, No. 1, pp. 46-50). ACM.
2. Fingerson, L., & Culley, A. B., 2001. Collaborators in teaching and learning: Undergraduate teaching assistants in the classroom. *Teaching Sociology*, 299-315.
3. Goff, C., & Lahme, B., 2003. Benefits of a comprehensive undergraduate teaching assistant program. *Problems, Resources, and Issues in Mathematics Undergraduate Studies*, 13(1), 75-84.
4. James, C., & Carrie, R., 2013. Utilizing Undergraduate Teaching Assistants in Active Learning Environments. Ira A Fulton School of Engineering, Arizona State University. In HEEAP University Program.
5. Joy Hendrick, 2012. Guide for Undergraduate Teaching Assistantships. Available online: <http://old.suny.edu/facultysenate/UndergraduateTAGuideFinalversion.pdf>. Accessed August 12, 2014.
6. Nguyễn Phương Nam, 2013. Mô hình trợ giảng tại trường UEF một bước đi đúng hướng. *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, (07), 36-38.
7. Lê Hoàn Sử, 2013. Trợ giảng người tạo xúc tác học tập cho sinh viên UEF. *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, (07), 28-29.
8. Roberts, E., Lilly, J., & Rollins, B., 1995. Using undergraduates as teaching assistants in introductory programming courses: An update on the Stanford experience. In *ACM SIGCSE Bulletin* 27(1), 48-52.
9. Reges, S., 2003. Using undergraduates as teaching assistants at a state university. *ACM SIGCSE Bulletin*, 35(1), 103-107.
10. Sargent, L. D., Allen, B. C., Frahm, J. A., & Morris, G., 2009. Enhancing the Experience of Student Teams in Large Classes Training Teaching Assistants to be Coaches. *Journal of Management Education*, 33(5), 526-552.
11. Vonhof, S., 2010. Undergraduate Teaching Assistants: Promises and Pitfalls.
12. Weidert, J. M., Wendorf, A. R., Gurung, R. A., & Filz, T., 2012. A survey of graduate and undergraduate teaching assistants. *College Teaching*, 60(3), 95-103.
13. Young, S. L., & Bippus, A. M., 2008. Assessment of graduate teaching assistant (GTA) training: A case study of a training program and its impact on GTAs. *Communication Teacher*, 22(4), 116-129.